

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2023/HS-ST

Ngày: 27-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, tên gọi khác: không có, sinh ngày 05/5/1991 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn K, sinh năm 1962 (sống) và bà Trần Thị R, sinh năm 1960 (sống); bản thân có vợ tên Sao Thị Bích T1, có 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Như T2, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số B, Ấp A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Danh D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

3. Bà Phạm Thu T3, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

4. Bà Bùi Thị K1, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

5. Bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1968.

Nơi đăng ký HKTT: Làng Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

6. Bà Phan Thị Y, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Trần Phát H, sinh năm 1999 (vắng mặt).

2. Bùi Văn Hằng Ri T4, sinh năm 1985 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2023, Phạm Văn T quen biết với Phan Thị Y và xin số điện thoại 0397503330 của người phụ nữ tên H1 (Không xác định nhân thân lai lịch), T sử dụng điện thoại số sim 0766621911 liên lạc qua số sim 0397503330 của H1 để xin vận chuyển thuốc lá nhập lậu kiếm tiền tiêu xài cá nhân, H1 đồng ý. H1 thỏa thuận với T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho H1 từ huyện Đ, tỉnh Long An đến giao tại khu vực Cầu L, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Huệ trả cho T 800.000đồng/chuyến, T đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày 22 tháng 03 năm 2023, T đang ở nhà tại ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì H1 liên lạc qua điện thoại kêu T đi đến bãi đất trống tại ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An lấy xe ô tô biển số 66A-017.26 điều khiển đến bãi đất trống cách cửa khẩu T6 khoảng 500m thuộc ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An theo sự hướng dẫn của H1 để nhận thuốc lá điều nhập lậu. Khi đến nơi Thủ gặp ba người đàn ông (không xác định nhân thân lai lịch), Thủ mở cốp xe ô tô phía sau cho những người này chất các thùng giấy carton đựng thuốc lá điều nhập lậu vào trong xe ô tô. Sau khi nhận xong số thuốc lá điều nhập lậu khoảng 03 giờ cùng ngày T bắt đầu điều khiển xe ô tô biển số 66A-017.26 đi đến khu vực Cầu L, thuộc quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Khi thủ điều khiển xe ô tô

đến đoạn đường tỉnh lộ 9 thuộc ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang.

Ngoài ra, T còn khai nhận đã vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu trót lọt cho H1 một chuyến, cụ thể vào tối ngày 21 tháng 03 năm 2023, T sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại City biển số 66A-017.26 vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu trót lọt cho H1 với số lượng thuốc lá 9.000 bao. Thủ nhận 9.000 bao thuốc lá điều nhập lậu tại bãi đất trống gần cửa khẩu T6 và giao thuốc lá điều nhập lậu tại khu vực huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, T chưa nhận được tiền công.

Tại Công văn số 51/CV-2023 HHTLVN ngày 27/3/2023 của H3 kết luận 08 mẫu cây thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, 555, Raison I, C, E, Zest M, Z và H2 là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại cáo trạng số 172/CT-VKSĐH ngày 31-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Phạm Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên H1 có hành vi thuê Phạm Văn T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và ba người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ có hành vi đem thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho T vào các ngày 21 tháng 3 năm 2023 và 22 tháng 3 năm 2023, do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phan Thị Y không thừa nhận đã cho số điện thoại để T liên lạc với H1 vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu như lời khai của T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người thanh niên tên Nguyễn Văn T5 thuê xe của Nguyễn Danh D hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, kết quả điều tra xác minh tại Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An xác định đối tượng Nguyễn Văn T5 sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thực tế không cư trú tại địa phương nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Danh D không biết việc xe ô tô biển số 62A-105.77 được sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm vào ngày 22/3/2023 nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

Quá trình điều tra xác định thuê bao sim số 0397503330 tên Bùi Thị K1, sinh ngày 06/8/1987, nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký chủ thuê bao, hiện tại Khuyến không còn sử dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Quá trình điều tra xác định biển số 66A-017.26 là biển số của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Sonata, số khung G4NADA271267, số máy KMHEC 41ABEA615295 do Trương Như T2, sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đăng ký chủ sở hữu. T2 khai nhận xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Sonata biển số 66A-017.26 là xe do ông mua vào năm 2013, xe và biển số hiện T2 vẫn đang sử dụng. Do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số 66A-017.26 đang tạm giữ.

- Kết quả tra cứu phương tiện có số khung 666 XJY826293 số máy là L15Z 12329737 là của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại City, màu trắng biển số 62A-105.77 do Nguyễn Danh D, sinh ngày 01/01/1992, nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu. D khai nhận D là chủ xe ô tô trên, xe được sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân và kinh doanh dịch vụ cho thuê. Ngày 20/3/2023 Nguyễn Văn T5, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thuê lại xe ô tô nói trên với mục đích đi chở khách, thời hạn thuê hai ngày từ ngày 20/3/2023 đến ngày 22/3/2023, D có lập hợp đồng thuê xe với T5 nhưng không giữ lại thông tin, tài sản gì của T5. Khi đến hạn không thấy T5 trả xe theo thời hạn hợp đồng nên Dự theo định vị trên xe đến Công an huyện Đ thì biết được xe ô tô trên của D liên quan đến vụ án vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 22/3/2023. Do Dự không biết việc T5 sử dụng xe để vận chuyển hàng cấm, D có yêu cầu được nhận lại xe ô tô trên nên đề nghị giao trả lại xe ô tô cho ông D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Model TA 1034 là điện thoại của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 sim số 0766621911, qua điều tra xác định do Trịnh Thị Q, sinh ngày 19/11/1968, nơi cư trú: Làng Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đăng ký chủ thuê bao, hiện tại Q không còn sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 9.140 bao thuốc lá gồm 1.800 bao thuốc nhãn hiệu Jet, 340 bao thuốc nhãn hiệu Hero, 1.000 bao thuốc nhãn hiệu 555, 2.000 bao thuốc nhãn hiệu Raison Ice Café, 1.000 bao thuốc nhãn hiệu Capri, 1.000 bao thuốc nhãn hiệu Esse, 500 bao thuốc nhãn hiệu Zest Marula, 1.500 bao thuốc nhãn hiệu Zouk đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.215.000 đồng bị cáo T khai nhận đây là tiền bị cáo mượn của chị ruột tên Phạm Thu Trang mục đích để sửa nhà nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng trên hiện chỉ cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý, tạm giữ).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trương Như T2, Nguyễn Danh D, Bùi Thị K1, Trịnh Thị Q, Phan Thị Y vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những

người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận khoảng 02 giờ ngày 22/3/2023, Phạm Văn T có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 66A-017.26 vận chuyển thuê cho người phụ nữ tên H1 (không xác định nhân thân lai lịch) tổng cộng 9.140 bao thuốc lá điều nhập lậu từ khu vực xã M, huyện Đ, tỉnh Long An đến khu vực Cầu L, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền công vận chuyển là 800.000đồng/chuyến, khi T đang điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 9 thuộc ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đ với bắt quả tang. Ngoài ra, T còn khai nhận cùng phương thức nêu trên, vào ngày 21/3/2023 T đã vận chuyển trót lọt cho H1 9.000 bao thuốc lá điều nhập lậu. Đến ngày 22/3/2023 khi T vận chuyển lần thứ hai cho H1 thì bị bắt quả tang. Thủ chưa nhận được tiền công của hai lần vận chuyển. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo vận chuyển thuê số lượng 9.140 bao thuốc lá điều nhập lậu nên thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú hành vi phạm tội trước đó, bị cáo có ông nội Phạm Văn L là Liệt sĩ, có cha Phạm Văn K có công tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, do đó cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với người phụ nữ tên H1 có hành vi thuê Phạm Văn T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và ba người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ có hành vi đem thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho T vào các ngày 21 tháng 3 năm 2023 và 22 tháng 3 năm 2023, do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên không có căn cứ căn cứ xử lý.

Đối với Phan Thị Y không thừa nhận đã cho số điện thoại để T liên lạc với H1 vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu như lời khai của T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người thanh niên tên Nguyễn Văn T5 thuê xe của Nguyễn Danh D hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, kết quả điều tra xác minh tại Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An xác định đối tượng Nguyễn Văn T5 sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thực tế không cư trú tại địa phương nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Danh D không biết việc xe ô tô biển số 62A-105.77 được sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm vào ngày 22/3/2023 nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

Quá trình điều tra xác định thuê bao sim số 0397503330 tên Bùi Thị K1, sinh ngày 06/8/1987, nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký chủ thuê bao, hiện tại Khuyên không còn sử dụng, nên không xem xét xử lý.

Đối với biển số 62A-105.77 của xe ô tô do ông Nguyễn Danh D đứng tên chủ sở hữu, do cơ quan điều tra không làm việc được với Nguyễn Văn T5 và người phụ nữ tên H1 nên không tìm được. Trường hợp ông D có tranh chấp với ông Nguyễn Văn T5 sẽ được quyền yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Quá trình điều tra xác định biển số 66A-017.26 là biển số của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Sonata, số khung G4NADA271267, số máy KMHEC 41ABEA615295 do Trương Như T2, sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đăng ký chủ sở hữu. T2 khai nhận xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Sonata biển số 66A-017.26 là xe do ông mua vào năm 2013, xe và biển số hiện T2 vẫn đang sử dụng nên tịch thu tiêu hủy biển số 66A-017.26 đang tạm giữ.

- Kết quả tra cứu phương tiện có số khung 666 XJY826293 số máy là L15Z 12329737 là của xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại City, màu trắng biển số 62A-105.77 do Nguyễn Danh D, sinh ngày 01/01/1992, nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu. D khai nhận D là chủ xe ô tô, xe được sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân và kinh doanh dịch vụ cho thuê. Ngày 20/3/2023 Nguyễn Văn T5, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thuê lại xe ô tô nói trên với mục đích đi chở khách, thời hạn thuê hai ngày từ ngày 20/3/2023 đến ngày 22/3/2023, D có lập hợp đồng thuê xe với T5 nhưng không giữ lại thông tin, tài sản gì của T5. Khi đến hạn không thấy T5 trả xe theo thời hạn hợp đồng nên Dự theo định vị trên xe đến Công an huyện Đ thì biết được xe ô tô trên của D liên quan đến vụ án vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 22/3/2023. Do Dự không biết việc T5 sử dụng xe để vận chuyển hàng cấm, D có yêu cầu được nhận lại xe ô tô trên nên giao trả lại xe ô tô cho ông D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Model TA 1034 là điện thoại của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 sim số 0766621911, qua điều tra xác định do Trịnh Thị Q, sinh ngày 19/11/1968, nơi cư trú: Làng Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đăng ký chủ thuê bao, hiện tại Q không còn sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 9.140 bao thuốc lá gồm 1.800 bao thuốc nhãn hiệu Jet, 340 bao thuốc nhãn hiệu Hero, 1.000 bao thuốc nhãn hiệu 555, 2.000 bao thuốc nhãn hiệu Raison Ice Café, 1.000 bao thuốc nhãn hiệu Capri, 1.000 bao thuốc nhãn hiệu Esse, 500 bao thuốc nhãn hiệu Zest Marula, 1.500 bao thuốc nhãn hiệu Zouk nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.215.000 đồng bị cáo T khai nhận đây là tiền bị cáo mượn của chị ruột tên Phạm Thu Trang mục để sửa nhà nên giao trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý, tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 05 (năm) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22-3-2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27-11-2023) để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao trả lại cho ông Nguyễn Danh D 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại City, màu trắng, số khung 666 XJY826293, số máy là L15Z12329737.

- Tịch thu tiêu hủy: 9.140 bao thuốc lá gồm 1.800 bao thuốc nhãn hiệu Jet, 340 bao thuốc nhãn hiệu Hero, 1.000 bao thuốc nhãn hiệu 555, 2.000 bao thuốc nhãn hiệu Raison Ice Café, 1.000 bao thuốc nhãn hiệu Capri, 1.000 bao thuốc nhãn hiệu Esse, 500 bao thuốc nhãn hiệu Zest Marula, 1.500 bao thuốc nhãn hiệu Zouk; 01 biển số 66A-017.26; 01 sim số 0766621911.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Model TA 1034.

- Giao trả lại cho bị cáo T số tiền 10.215.000đồng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15-01/11/2023 ngày 01/11/2023 và biên lai thu tiền số 0001109 ngày 01/11/2023).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm